

QUYẾT ĐỊNH

Công bố chuẩn hóa Danh mục thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích và thủ tục hành chính tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa các cấp thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Cà Mau

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 2226/TTr-SGDĐT ngày 13/9/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 70 trong tổng số 73 thủ tục hành chính thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Giáo dục và Đào tạo được tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh Cà Mau. Trong đó, có tổng số 11 thủ tục hành chính thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh (kèm theo danh mục).

Điều 2. Phê duyệt, chuẩn hóa Danh mục 36 thủ tục hành chính cấp huyện và 06 thủ tục hành chính cấp xã trong lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo (kèm theo danh mục).

Theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tình hình thực tế của từng địa phương giao Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch

Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn ban hành quyết định công bố, công khai danh mục thủ tục hành chính (đã được phê duyệt, chuẩn hóa tại Điều 2 Quyết định này) (i) thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả và (ii) thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích theo quy định. Thời gian hoàn thành trong tháng 9 năm 2018.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1479/QĐ-UBND ngày 29/7/2017 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Công bố Danh mục thủ tục hành chính Ngành Giáo dục và Đào tạo có thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Điều 4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Giám đốc Trung tâm Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh; các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích quy định tại khoản 2, Điều 32 Luật Bưu chính ngày 17/6/2010; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố Cà Mau; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục KSTTHC, VPCP;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- PVP Trần Văn Trung (VIC);
- Công TTĐT tỉnh (VIC);
- KGVX, CCHC (Đ126, VIC);
- Lưu: VT, M.A98/9.



Trần Hồng Quân

**DANH MỤC CÁC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI,
CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CÓ THỰC
HIỆN VÀ KHÔNG THỰC HIỆN TIẾP NHẬN HỒ SƠ, TRẢ KẾT QUẢ
QUA DỊCH VỤ BƯU CHÍNH CÔNG ÍCH VÀ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
CẤP TỈNH CÓ TIẾP NHẬN VÀ KHÔNG TIẾP NHẬN TẠI TRUNG TÂM
GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TỈNH**



Ban hành kèm theo Quyết định số: 1529/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính	Thủ tục hành chính			
		Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích		Tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả tại Trung tâm Giải quyết TTHC tỉnh	
		Có	Không	Có	Không
I	CẤP TỈNH	11	62	69	04
I.1	Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 07/6/2018				
1.	Xét tuyển sinh vào trường phổ thông dân tộc nội trú (PTDTNT)		X	X	
2.	Đặt cách tốt nghiệp trung học phổ thông	X		X	
3.	Đăng ký dự thi trung học phổ thông quốc gia		X	X	
4.	Phúc khảo bài thi trung học phổ thông quốc gia	X		X	
5.	Công nhận văn bằng tốt nghiệp các cấp học phổ thông do cơ sở nước ngoài cấp		X	X	
6.	Cấp phép hoạt động giáo dục kỹ năng sống và hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		X	X	
7.	Xác nhận đăng ký hoạt động giáo dục kỹ năng sống, hoạt động giáo dục ngoài giờ chính khóa		X	X	
8.	Cấp giấy chứng nhận kiểm định chất lượng giáo dục mầm non		X	X	
I.2	Quyết định số 1712/QĐ-UBND ngày 05/10/2016				
9.	Chỉnh sửa nội dung văn bằng, chứng chỉ	X		X	

I.3	Quyết định số 660/QĐ-UBND ngày 10/4/2017				
10.	Cấp bản sao văn bằng, chứng chỉ từ sổ gốc	X		X	
I.4	Quyết định số 938/QĐ-UBND ngày 26/5/2017				
11.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc thiểu số		X	X	
12.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh trung học phổ thông là người dân tộc Kinh thuộc hộ nghèo ở xã, thôn đặc biệt khó khăn		X	X	
I.5	Quyết định số 1026/QĐ-UBND ngày 13/6/2017				
13.	Công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia	X		X	
14.	Công nhận trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia	X		X	
15.	Công nhận trường trung học cơ sở đạt chuẩn quốc gia	X		X	
16.	Công nhận trường trung học phổ thông đạt chuẩn quốc gia	X		X	
17.	Công nhận trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia	X		X	
18.	Chuyển trường đối với học sinh trung học phổ thông	X		X	
19.	Xin học lại tại trường khác đối với học sinh trung học	X		X	
20.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường tiểu học		X	X	
21.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trường trung học (Bao gồm trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp huyện; trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh; trường phổ thông dân tộc nội trú trực thuộc Bộ; trường phổ thông dân tộc bán trú; trường chuyên thuộc các loại hình trong hệ thống giáo dục quốc dân)		X	X	
22.	Cấp Giấy chứng nhận chất lượng giáo dục đối với trung tâm giáo dục thường xuyên		X	X	
23.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục		X	X	
24.	Thành lập và công nhận hội đồng quản trị trường đại học tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		X	X	
25.	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục		X	X	
26.	Thành lập và công nhận Hội đồng quản trị trường cao đẳng tư thục hoạt động không vì lợi nhuận		X	X	

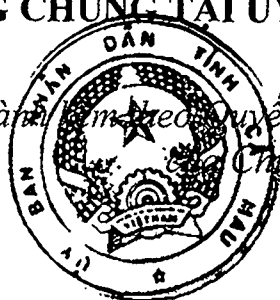
27.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp huyện		X	X	
28.	Công nhận huyện đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ		X	X	
29.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm đối với cấp trung học phổ thông		X	X	
30.	Đề nghị phê duyệt việc dạy và học bằng tiếng nước ngoài		X	X	
1.6	Quyết định số 2060/QĐ-UBND ngày 19/12/2017				
31.	Điều chỉnh, bổ sung giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		X	X	
32.	Đề nghị được kinh doanh dịch vụ tư vấn du học trở lại		X	X	
33.	Thành lập trường trung cấp sư phạm công lập, cho phép thành lập trường trung cấp sư phạm tư thục		X	X	
34.	Sáp nhập, chia, tách trường trung cấp sư phạm		X	X	
35.	Giải thể trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường trung cấp)		X	X	
36.	Cho phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp trở lại đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		X	X	
37.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		X	X	
38.	Đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với nhóm ngành đào tạo giáo viên trình độ trung cấp		X	X	
39.	Thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm hoặc cho phép thành lập phân hiệu trường trung cấp sư phạm tư thục		X	X	
40.	Giải thể phân hiệu trường trung cấp sư phạm (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập phân hiệu)		X	X	
41.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc nội trú		X	X	
42.	Giải thể trường phổ thông dân tộc nội trú (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường)		X	X	
43.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động trở lại		X	X	

44.	Cho phép trung tâm giáo dục thường xuyên hoạt động giáo dục trở lại		X	X	
45.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục trở lại		X	X	
46.	Thành lập trường năng khiếu thể dục thể thao thuộc địa phương hoặc lớp năng khiếu thể dục, thể thao thuộc trường trung học phổ thông		X	X	
47.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học phổ thông chuyên		X	X	
48.	Giải thể trường trung học phổ thông chuyên		X	X	
49.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động trở lại		X	X	
50.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động trở lại		X	X	
51.	Cho phép trung tâm kỹ thuật tổng hợp-hướng nghiệp hoạt động trở lại		X	X	
52.	Tổ chức lại, cho phép tổ chức lại trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập		X	X	
53.	Giải thể trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập		X	X	
54.	Cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh dịch vụ tư vấn du học		X	X	
55.	Thành lập trường trung học phổ thông công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông tư thục		X	X	
56.	Cho phép trường trung học phổ thông hoạt động giáo dục		X	X	
57.	Sáp nhập, chia tách trường trung học phổ thông		X	X	
58.	Giải thể trường trung học phổ thông (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường trung học phổ thông)		X	X	
59.	Thành lập trung tâm giáo dục thường xuyên		X	X	
60.	Sáp nhập, chia tách trung tâm giáo dục thường xuyên		X	X	
61.	Giải thể trung tâm giáo dục thường xuyên		X	X	
62.	Thành lập, cho phép thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học		X	X	
63.	Cho phép trung tâm ngoại ngữ, tin học hoạt động giáo dục		X	X	

64.	Sáp nhập, chia, tách trung tâm ngoại ngữ, tin học		X	X	
65.	Giải thể trung tâm ngoại ngữ, tin học (theo đề nghị của cá nhân tổ chức thành lập trung tâm ngoại ngữ, tin học)		X	X	
66.	Thành lập trường trung học phổ thông chuyên công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học phổ thông chuyên tư thục		X	X	
67.	Cho phép trường trung học phổ thông chuyên hoạt động giáo dục		X	X	
68.	Thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập công lập hoặc cho phép thành lập trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập tư thục		X	X	
69.	Cho phép trung tâm hỗ trợ và phát triển giáo dục hòa nhập hoạt động giáo dục		X	X	
I.7	Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 11/9/2018				
70.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (áp dụng chung tại cấp tỉnh và cấp huyện)		X		X
71.	Xét tuyển học sinh vào trường dự bị đại học (cấp tỉnh)		X		X
72.	Tiếp nhận lưu học sinh nước ngoài diện học bổng khác và tự túc vào học tại Việt Nam (cấp tỉnh)		X		X
73.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (áp dụng chung tại cấp tỉnh và cấp huyện)		X		X

Tổng cộng có 73 thủ tục hành chính cấp tỉnh./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU



(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1529/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018
 Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)

Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP HUYỆN
<i>I.1</i>	Quyết định số 1199/QĐ-UBND ngày 13/7/2016
1.	Chuyên trường đối với học sinh trung học cơ sở
2.	Tiếp nhận đối tượng học bổ túc trung học cơ sở
3.	Thuyên chuyển đối tượng học bổ túc trung học cơ sở
4.	Công nhận xã đạt chuẩn phổ cập giáo dục, xóa mù chữ
5.	Công nhận trường tiểu học đạt mức chất lượng tối thiểu
6.	Chuyển trường đối với học sinh tiểu học
7.	Quy trình đánh giá, xếp loại “Cộng đồng học tập” cấp xã
8.	Cấp giấy phép, gia hạn giấy phép tổ chức hoạt động dạy thêm, học thêm trung học cơ sở
9.	Công nhận phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em năm tuổi đối với đơn vị cấp cơ sở
<i>I.2</i>	Quyết định số 923/QĐ-UBND ngày 07/6/2018
10.	Xét cấp hỗ trợ ăn trưa cho trẻ em trong độ tuổi năm tuổi
<i>I.3</i>	Quyết định số 939/QĐ-UBND ngày 26/5/2017
11.	Xét, duyệt chính sách hỗ trợ đối với học sinh bán trú đang học tại các trường tiểu học, trung học cơ sở ở xã, thôn đặc biệt khó khăn
<i>I.4</i>	Quyết định số 2061/QĐ-UBND ngày 19/12/2017
12.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động trở lại
13.	Thành lập lớp năng khiếu thể dục thể thao thuộc trường tiểu học, trường trung học cơ sở
14.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục trở lại

15.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục trở lại
16.	Thành lập trường phổ thông dân tộc bán trú
17.	Cho phép trường phổ thông dân tộc bán trú hoạt động giáo dục
18.	Sáp nhập, chia, tách trường phổ thông dân tộc bán trú
19.	Chuyển đổi trường phổ thông dân tộc bán trú
20.	Cho phép trường phổ thông dân tộc nội trú có cấp học cao nhất là trung học cơ sở hoạt động giáo dục
21.	Cho phép trung tâm học tập cộng đồng hoạt động trở lại
22.	Thành lập trung tâm học tập cộng đồng
23.	Thành lập trường trung học cơ sở công lập hoặc cho phép thành lập trường trung học cơ sở tư thục
24.	Cho phép trường trung học cơ sở hoạt động giáo dục
25.	Sáp nhập, chia, tách trường trung học cơ sở
26.	Giải thể trường trung học cơ sở (theo đề nghị của cá nhân, tổ chức thành lập trường)
27.	Thành lập trường tiểu học công lập, cho phép thành lập trường tiểu học tư thục
28.	Sáp nhập, chia, tách trường tiểu học
29.	Giải thể trường tiểu học (theo đề nghị của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập trường tiểu học)
30.	Cho phép trường tiểu học hoạt động giáo dục
31.	Thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ công lập hoặc cho phép thành lập trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ dân lập, tư thục
32.	Cho phép trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ hoạt động giáo dục
33.	Sáp nhập, chia, tách trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ
34.	Giải thể trường mẫu giáo, trường mầm non, nhà trẻ (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
1.5	Quyết định số 1452/QĐ-UBND ngày 11/9/2018
35.	Đăng ký dự thi cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin (áp dụng chung tại cấp tỉnh và cấp huyện)
36.	Đề nghị miễn giảm học phí và hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh, sinh viên (áp dụng chung tại cấp tỉnh và cấp huyện)

Tổng cộng có 36 thủ tục hành chính cấp huyện./.

PHÊ DUYỆT, CHUẨN HÓA DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO ĐANG CÒN HIỆU LỰC ĐÃ ĐƯỢC CÔNG BỐ, CÔNG KHAI ÁP DỤNG CHUNG TẠI ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP XÃ TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH CÀ MAU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1529/QĐ-UBND ngày 19 tháng 9 năm 2018
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau)



Số TT	Tên thủ tục hành chính
I.	CẤP XÃ
1.1	Quyết định số 2062/QĐ-UBND ngày 19/12/2017
1.	Cho phép nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập hoạt động giáo dục trở lại
2.	Cho phép cơ sở giáo dục khác thực hiện chương trình giáo dục tiểu học
3.	Thành lập nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
4.	Sáp nhập, chia, tách nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập
5.	Giải thể nhóm trẻ, lớp mẫu giáo độc lập (theo yêu cầu của tổ chức, cá nhân đề nghị thành lập)
1.2	Quyết định số 1283/QĐ-UBND ngày 27/7/2016
6.	Đăng ký hoạt động nhóm trẻ đối với những nơi mạng lưới cơ sở giáo dục mầm non chưa đáp ứng đủ nhu cầu đưa trẻ tới trường, lớp

Tổng cộng có 06 thủ tục hành chính cấp xã./.